

PHỤ LỤC IV

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MTV
CAO SU CHƯ SÊ
5900190497**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 186 /BC-CSCS

Gia Lai, ngày 26 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO

Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2017
đã được Hội đồng thành viên phê duyệt
tại Quyết định số: 99/QĐ-HDTVCSCS ngày 25 tháng 04 năm 2017

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất		
a	Sản lượng cao su tự khai thác	Tấn	4.375
b	Sản lượng cao su thu mua	Tấn	0
c	Sản lượng cao su tiêu thụ	Tấn	5.197
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	193,25
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	34,43
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	28,58
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Tỷ đồng	6,25
6	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	4.250
7	Thực hiện đầu tư phát triển	Tỷ đồng	48,72
a	Nguồn vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	33,96
b	Vốn vay	Tỷ đồng	14,33
c	Vốn khác	Tỷ đồng	0,43
8	Tổng lao động BQ	Người	1.737
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	81,565
a	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,464
b	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	80,101

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất		
a	Sản lượng cao su tự khai thác	Tấn	3.200
b	Sản lượng cao su thu mua	Tấn	0
c	Sản lượng cao su tiêu thụ	Tấn	3.500
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	184,698
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	56,597
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	45,278
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	11,510
6	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	3.019,285
7	Thực hiện đầu tư phát triển	Tỷ đồng	211,578
a	Nguồn vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	193,689
b	Vốn vay	Tỷ đồng	17,889
c	Vốn khác	Tỷ đồng	0
8	Tổng lao động BQ	Người	1.613
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	75,49
a	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	
b	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tài chính.

Thực hiện toàn diện và đồng bộ các giải pháp: Xây dựng kế hoạch kinh tế - kỹ thuật – tài chính sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty, hạn chế và tiết giảm các chi phí sản xuất và đầu tư.

Tích cực và chủ động liên hệ với các ngân hàng và tổ chức tín dụng để vay vốn với lãi suất ưu đãi của các dự án đơn vị đang thực hiện.

Thực hiện thoái vốn các dự án đầu tư ngoài ngành theo chủ trương của Tập đoàn và Nhà nước nhằm thu hồi vốn, tập trung đầu tư vào ngành sản xuất chính. Thực hiện quản lý tốt nguồn vốn, đầu tư đạt hiệu quả.

2. Giải pháp về sản xuất.

Thực hiện quản lý tốt quy trình kỹ thuật khai thác mủ cao su, phân đầu khai thác đạt và vượt kế hoạch sản lượng Tập đoàn giao.

Thực hiện chăm sóc vườn cây cao su kinh doanh, vườn cây KTCB và diện tích vườn cây tái canh năm 2017 đúng Quy trình kỹ thuật của Tập đoàn.

Tổ chức việc hợp tác liên kết trồng xen các loại cây trồng phù hợp tại các Nông trường có vườn cây cao su tái canh nhằm góp phần giảm chi phí đầu tư nông nghiệp, tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

Tiếp tục thực hiện sản xuất sạch hơn trong khai thác, thu hoạch, chế biến mủ cao su nhằm nâng cao chất lượng thành phẩm, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Tập trung chế biến các chủng loại sản phẩm cao su có chất lượng tốt, giá bán cao, đáp ứng theo nhu cầu của thị trường.

Trong khâu sản xuất: tích cực cải tiến công tác quản lý thực hiện theo hệ thống tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2016 và ứng dụng khoa học công nghệ mới góp phần hạ giá thành sản phẩm.

3. Giải pháp về marketing.

Thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường để đưa ra quyết định sản xuất chủng loại sản phẩm hợp lý đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Duy trì mối quan hệ với các khách hàng truyền thống, xây dựng website, quảng bá và phát triển thương hiệu sản phẩm. Tham gia sàn giao dịch điện tử và các đợt Hội thảo, tập huấn do Tập đoàn, Hiệp hội, Sở Công thương tỉnh tổ chức để giới thiệu sản phẩm mủ cao su của Công ty TNHH MTV cao su Chư Sê nhằm mở rộng thị trường trong và ngoài nước.

Trong công tác tiêu thụ sản phẩm mủ cao su: phấn đấu sản lượng xuất khẩu đạt tỷ lệ 55% tổng sản lượng tiêu thụ năm 2017.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực.

Năm 2017 là năm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn như thời tiết không thuận lợi, giá mủ vẫn biến động ở mức thấp, vườn cây cao su kinh doanh đã đến thời kỳ thanh lý, tiếp tục cưa cắt cao su thực hiện tái canh trồng mới, sản lượng chế biến giảm. Để ổn định sản xuất, Công ty đã chuyển các vườn cây từ chế độ cao D3 sang D4 để giảm bớt lao động trực tiếp và các chế độ kèm theo nhằm hạ giá thành sản phẩm.

Đối với lực lượng gián tiếp và phục vụ sản xuất, Công ty tiếp tục xây dựng kế hoạch tập huấn đào tạo ngăn ngừa để nâng cao trình độ đồng thời cập nhật kịp thời các văn bản pháp luật để công việc chuyên môn diễn ra chính xác và tuân thủ đúng pháp luật phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra thuận lợi và đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh cao.

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật.

Áp dụng khoa học kỹ thuật vào công tác chăm sóc và khai thác vườn cây đúng quy trình kỹ thuật Tập đoàn nhằm nâng cao năng suất sản lượng, phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản lượng năm 2017.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chế biến từ tổ chức quản lý đến sản xuất để duy trì sự ổn định của sản phẩm, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2016 và ISO/IEC 17025:2005 nhằm tạo uy tín khách hàng trong và ngoài nước, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhằm tiết kiệm thời gian cho cán bộ quản lý và người lao động. Thông báo các thông tin cần thiết trên trang website của Công ty để các đơn vị cơ sở truy cập và nắm bắt thông tin kịp thời, góp phần thuận lợi trong điều hành sản xuất kinh doanh.

6. Giải pháp về quản lý và điều hành.

Bố trí sắp xếp bộ máy tham mưu giúp việc từ Phòng ban đến cấp cơ sở tinh gọn, hợp lý, tạo điều kiện cho Lãnh đạo Công ty điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị đạt hiệu quả.

Trong quản lý và điều hành: Xây dựng và thực hiện các Quy chế quản lý nội bộ điều hành hoạt động sản xuất như Quy chế quản lý bán hàng, Quy chế quản lý nợ, Quy chế làm lương trả lương, Quy định về lựa chọn nhà thầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh và duy trì hoạt động thường xuyên, Quy chế nâng bậc lương, Quy chế đánh giá cán bộ, Quy chế bổ nhiệm luân chuyển, Quy chế đối thoại cơ sở. Xây dựng hệ thống báo cáo phù hợp, đảm bảo cung cấp số liệu chính xác kịp thời cho Hội đồng thành viên, Ban Tổng giám đốc nắm bắt, điều hành sát đúng với tình hình thực tế.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Đức Tri